

Số: 64/TP-HT

Điện Bàn, ngày 01 tháng 6 năm 2021

V/v chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện
các quy định về công tác hộ tịch,
chứng thực

Kính gửi: UBND các xã, phường.

Thực hiện công văn số 653/STP-HCTP ngày 12/5/2021 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam về việc chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác hộ tịch, chứng thực; Phòng Tư pháp thị xã đề nghị UBND các xã, phường nghiêm túc thực hiện một số nội dung sau:

1. Công tác hộ tịch:

1.1. Việc thay đổi, cải chính thông tin của cha/mẹ trong giấy khai sinh của con:

- Việc cải chính thông tin của cha/mẹ trong giấy khai sinh của con được thực hiện khá phổ biến ở một số xã, phường. Đề nghị UBND các xã, phường nghiêm túc thực hiện đúng theo quy định của Luật Hộ tịch; Đồng thời, chỉ đạo cho công chức Tư pháp – Hộ tịch khi thụ lý hồ sơ yêu cầu cải chính đối với các trường hợp có nội dung liên quan đến thông tin trong Giấy khai sinh thì cần kiểm tra, xác định các căn cứ để cha/mẹ đăng ký lại khai sinh (căn cứ phải đầy đủ, đảm bảo tính chính xác, hợp lệ); phải chứng minh được có sai sót khi đăng ký khai sinh cho người con trước đây thì mới thực hiện cải chính nhằm tránh tình trạng cải chính thông tin hộ tịch tùy tiện, không đúng nguyên tắc.

- Trong trường hợp các căn cứ cho việc thay đổi thông tin hộ tịch của người cha/mẹ so với thông tin trong Giấy khai sinh của người con là hợp lệ thì UBND xã, phường có thể vận dụng quy định tại Điều 13 Nghị định số 123/NĐ-CP: *“Ngay sau khi nhận được thông báo kèm theo bản sao trích lục hộ tịch theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 của Luật Hộ tịch, công chức làm công tác hộ tịch căn cứ bản sao trích lục ghi đầy đủ nội dung thay đổi, cải chính vào Sổ hộ tịch, bao gồm: Số, ngày, tháng, năm; tên cơ quan cấp; họ, tên người ký trích lục hộ tịch; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch ký, đóng dấu xác nhận”* và khoản 9 Điều 31 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020: *“Phần ghi chú những thông tin thay đổi sau này tại mặt sau của Giấy khai sinh sử dụng để ghi chú nội dung thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc; ghi các thông tin hộ tịch thay đổi theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khi thực hiện cần ghi rõ ngày, tháng, năm tiến hành ghi chú, thông tin hộ tịch có sự thay đổi và tên loại giấy tờ, số, tên cơ quan, ngày, tháng, năm cấp giấy tờ là căn cứ để thực hiện việc ghi chú”* để thực hiện ghi chú thông tin thay đổi hộ tịch của người cha/mẹ và cấp bản sao Giấy khai sinh cho người con đối với các thông tin đã thay đổi.

1.2. Thực hiện đúng quy định việc **ghi thông tin mục “Giấy tờ tùy thân”** của người được thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch trong các Trích lục hộ tịch này.

1.3. Công tác lưu trữ hồ sơ, báo cáo thống kê, gửi thông tin trích lục khai tử:

- Đôn đốc, nhắc nhở công chức Tư pháp – Hộ tịch thực hiện tốt các biện pháp lưu trữ, bảo quản hồ sơ hộ tịch, nuôi con nuôi, chứng thực, đảm bảo không bị hư hỏng, thất lạc và an toàn trong mùa mưa bão, lũ lụt.

- Đảm bảo các số liệu thống kê báo cáo chính xác, đầy đủ, kịp thời.

- Thực hiện việc gửi thông tin trích lục khai tử về phòng Tư pháp thị xã để tổng hợp gửi về Sở Tư pháp theo đúng quy định (gửi bản sao trích lục khai tử của người từ 14 tuổi trở lên (01 bản/01 trường hợp)).

Lưu ý: Không gửi thông tin trên cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia – Bộ Tư pháp.

2. Công tác chứng thực:

2.1. Không thực hiện chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản có nội dung về hộ tịch.

Thực hiện tại Công văn số 842/HTQTCT-CT ngày 26/5/2016 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp đã chỉ đạo các cơ quan thực hiện chứng thực không tiếp nhận và chứng thực chữ ký trong những giấy tờ, văn bản có nội dung về hộ tịch, mặc dù những giấy tờ này không thuộc trường hợp không được chứng thực chữ ký theo quy định tại Điều 25 Nghị định 23/2015/NĐ-CP nhưng ***nội dung của nó là giấy tờ hộ tịch mà pháp luật quy định phải cấp theo mẫu như*** “Giấy khai sinh”, “Trích lục khai tử”, “Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”...

Nội dung này đã được Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp thị xã quán triệt nhiều lần nhưng đến nay vẫn còn một số UBND xã, phường thực hiện chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản có nội dung nêu trên, trong đó phổ biến là chứng thực chữ ký trong giấy xác nhận quan hệ thân nhân (có nội dung xác nhận quan hệ cha, mẹ, con; quan hệ vợ chồng...), giấy xác nhận thay Giấy chứng tử, giấy xác nhận chưa kết hôn với ai... để nộp hồ sơ thực hiện các thủ tục liên quan đến thừa kế, chuyển nhượng tài sản... Do đó, Phòng Tư pháp đề nghị UBND các xã, phường tăng cường kiểm tra, quán triệt công chức Tư pháp – Hộ tịch **không thực hiện chứng thực chữ ký** trên những giấy tờ có nội dung như trên mà phải thực hiện theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2.2. Thực hiện chứng thực Chứng thực chữ ký trong tờ khai lý lịch cá nhân:

Thực hiện đúng quy định tại Mục 3 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP để chứng thực chữ ký trên tờ khai lý lịch cá nhân. Đối với những mục không có nội dung trong tờ khai lý lịch cá nhân thì phải gạch chéo trước khi chứng thực. Người thực hiện chứng thực **không ghi bất kỳ nhận xét gì vào tờ khai lý lịch cá nhân, chỉ ghi lời chứng chứng thực theo mẫu quy định** tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác về việc ghi nhận xét trên tờ khai lý lịch cá nhân thì tuân theo pháp luật chuyên ngành.

2.3. Hướng dẫn chứng thực Giấy bán, cho, tặng xe cá nhân.

Để thực hiện quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 58/2020/TTBCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: “*Giấy bán, cho, tặng*

xe của cá nhân có xác nhận công chứng hoặc chứng thực hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác đối với lực lượng vũ trang và người nước ngoài làm việc trong cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế mà đăng ký xe theo địa chỉ của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác”, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực – Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện như sau: “Giấy tờ mua, bán, cho, tặng xe có thể là hợp đồng mua bán, cho, tặng xe hoặc giấy bán, cho, tặng xe có xác nhận công chứng hoặc chứng thực hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền”. Vì vậy, khi bán, cho, tặng xe cá nhân, người dân có thể lựa chọn:

+ Chứng thực chữ ký trên giấy bán, cho, tặng xe;

Hoặc:

+ Chứng thực hợp đồng tại cơ quan thực hiện chứng thực;

Hoặc:

+ Công chứng hợp đồng tại tổ chức hành nghề công chứng.

3. Việc sử dụng Sổ hộ tịch, sổ chứng thực:

3.1. Thực hiện mở sổ theo dõi, ghi chép các loại sổ hộ tịch theo đúng quy định của Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020. Qua kiểm tra, một số xã phường sử dụng sổ này còn tùy tiện, việc ghi chép sổ hộ tịch chưa đảm bảo, sử dụng mẫu sổ không đúng quy định. Đề nghị UBND các xã, phường tự kiểm tra, rà soát thực hiện đúng theo quy định: *Mỗi loại việc hộ tịch phải được ghi vào 01 quyển sổ; Sổ hộ tịch phải được đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối cùng ngay từ khi mở sổ; Sổ hộ tịch được lưu giữ vĩnh viễn theo quy định của pháp luật; sổ phải được đóng thành quyển, bảo đảm chắc chắn, có khả năng sử dụng lâu dài...*

3.2. Về sử dụng sổ chứng thực: Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

Trên đây là một số nội dung chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác hộ tịch, chứng thực của Phòng Tư pháp thị xã. Đề nghị UBND các xã, phường quan tâm và tăng cường chỉ đạo thực hiện đảm bảo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (báo cáo);
- UBND thị xã (báo cáo);
- Lưu: TP.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thuỳ Hương